TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 4 - 2022
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị Th và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLST – HNGĐ, ngày 23/3/2022 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 7 (xóm 7A cũ), xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 7 (xóm 7A cũ), xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm 7 (xóm 7A cũ), xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Chị Th có đơn xin vắng mặt; anh T, ông Đạm vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị La Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định vào ngày 24/12/2011. Sau khi cưới, chị Th và anh T vào tỉnh Đồng Nai sinh sống, làm ăn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Tết nguyên đán năm 2022, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh T ở xã Hải Ph, huyện Hải Hậu nhưng vẫn không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, ngoài ra còn do anh T ham chơi bài bạc, thường xuyên uống rượu. Vì thương các con nên chị Th đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sửa chữa lỗi lầm nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng không hạnh phúc, mâu thuẫn nhiều hơn. Anh T đã đưa hai con chung đi làm ăn ở xa, không liên lạc với chị Th. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 28/4/2014 và Nguyễn Yến T, sinh ngày 10/4/2017 hiện hai con đang ở cùng anh T. Khi ly hôn, chị Th để anh T nuôi hai con, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì cũng không nợ tài sản của ai nên chị Th không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 47/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022 và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T biết để anh T có ý kiến về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung của chị Th và đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, đến nay anh T không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu của chị Th gửi Tòa án.

Người làm chứng là ông Nguyễn Quang Đ có bản tự khai trình bày: Ông Đạm là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn, anh T đã đưa hai con vào miền Nam làm ăn, sinh sống, hiện không ở nhà, nhưng vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại xã Hải Ph. Ông Đ không biết địa chỉ cụ thể ở miền Nam của ba bố con anh T vì anh T không nói. Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án, các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu gửi cho anh T, ông Đạm là người nhận thay, ông Đạm đều đã thông báo cho anh T biết nội dung các giấy tờ của Tòa án thông qua điện thoại, nhưng do bận công việc nên anh T không về Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa xét xử vụ án được. Thông qua ông Đạm, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và có ý kiến xin vắng mặt trong các buổi làm việc và phiên tòa xét xử tại Tòa án. Ông Đạm có ý kiến xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị La Thị Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp vì được xác lập trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hải Ph, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2011 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn T là có thật, đã được chính quyền địa phương xác nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Anh T đưa hai con vào miền Nam làm ăn sinh sống, chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm với chị Th. Chị Th có đơn xin ly hôn. Anh T không đến Tòa án làm việc, thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 28/4/2014 và Nguyễn Yến T, sinh ngày 10/4/2017 hiện hai con đang ở cùng anh T trong miền Nam. Khi ly hôn, chị Th để anh T nuôi hai con, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T.

Do hai con chung đang sinh sống cùng anh Nguyễn Văn T ở miền Nam, không có địa chỉ cụ thể; anh T không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung gửi đến Tòa án nên Tòa án không thu thập được ý kiến về việc nuôi con chung của anh T và nguyện vọng của hai con chung. Chị Th đồng ý để anh T nuôi hai con chung, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, nguyện vọng của đương sự, Hội đồng xét xử giao hai con chung Nguyễn Yến Nh và Nguyễn Yến T cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị La Thị Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 28/4/2014 và Nguyễn Yến T, sinh ngày 10/4/2017 là con chung cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng trực tiếp đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình (hiện cháu Nhi và cháu Trang đang ở cùng anh T). Chị La Thị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T, được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con chung của anh T.

3. Về án phí: Chị La Thị Th phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006114 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị La Thị Th và bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng